

2. Chi thị này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1976.

Những trường hợp chưa thi hành đúng như thông tư trên thì phải thi hành cho đúng không đặt vấn đề truy lĩnh hoặc truy hoàn số tiền chênh lệch. Những trường hợp nào chưa trả tiền nhà thì phải tiến hành thu.

Bộ Xây dựng có trách nhiệm phối hợp cùng Bộ Tài chính, Bộ Lao động hướng dẫn việc thực hiện chi thị này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 1 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MƯỜI

QUYẾT ĐỊNH số 25-TTg ngày 9-1-1976 về việc tổ chức Ban thanh tra nhân dân ở các đơn vị cơ sở chính quyền, kinh tế, sự nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị quyết số 164-CP ngày 31-8-1970 của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường công tác thanh tra và chấn chỉnh hệ thống thanh tra của Chính phủ;

Căn cứ vào nghị định số 172-CP ngày 1-11-1973 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ;

Để kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra của quần chúng nhân dân với thanh tra của Chính phủ và tạo điều kiện cho nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình trong việc kiểm tra, giám sát các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, các hợp tác xã và nhân dân trong việc quản lý kinh tế, văn hóa xã hội, trật tự, đời sống, v.v.;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban thanh tra của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép các đơn vị cơ sở: chính quyền, kinh tế, sự nghiệp được tổ chức lực lượng thanh tra của quần chúng gọi là Ban thanh tra nhân dân.

Ban thanh tra nhân dân do chính quyền cơ sở hoặc thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp cơ sở trực tiếp tổ chức và chỉ đạo, Ủy ban Thanh tra hướng dẫn về nghiệp vụ.

Điều 2. — Ban thanh tra nhân dân có nhiệm vụ giúp chính quyền cơ sở và thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp động viên rộng rãi nhân dân và cán bộ, công nhân viên trong đơn vị cơ sở đó thường xuyên làm những công việc sau đây:

a) Kiểm tra mọi người thuộc đơn vị cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị đó; trong việc chấp hành các chính sách của Đảng, kế hoạch và luật pháp của Nhà nước, nội quy của đơn vị đề kịp thời phát hiện và bài trừ các hiện tượng tiêu cực nhằm góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước và xây dựng đơn vị vững mạnh;

b) Tham gia góp ý kiến với chính quyền cơ sở hoặc thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp trong việc xét, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo hoặc các kiến nghị, thỉnh cầu của nhân dân thuộc trách nhiệm đơn vị phải giải quyết.

Điều 3. — Ban thanh tra nhân dân có những quyền hạn sau đây:

a) Được yêu cầu cán bộ, công nhân viên hoặc các tổ chức thuộc đơn vị cơ sở cung cấp tài liệu tình hình có liên quan đến việc thanh tra; được trực tiếp gặp riêng cá nhân hoặc tập thể quần chúng trong đơn vị cơ sở để tìm hiểu, trao đổi về các vấn đề định thanh tra; khi gặp các việc vi phạm, có quyền lập biên bản;

b) Được quyền kết luận rõ đúng, sai về những vấn đề đã thanh tra và kiến nghị với chính quyền cơ sở hoặc thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp biện pháp giải quyết để phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm;

c) Nếu thấy chính quyền cơ sở hoặc thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp có việc làm chưa đúng thì yêu cầu xem xét giải quyết lại;

d) Được báo cáo trực tiếp mọi việc làm của mình với Ủy ban thanh tra cấp trên trực tiếp và yêu cầu cơ quan này giúp đỡ khi gặp khó khăn trong công tác;

e) Trưởng, phó Ban thanh tra nhân dân được dự các cuộc họp của chính quyền cơ sở và thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp cơ sở bàn những vấn đề có liên quan đến công tác thanh tra nhân dân.

Điều 4. — Tờ chức và lễ lối làm việc của Ban thanh tra nhân dân quy định như sau :

a) Ban thanh tra nhân dân ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước, do Đại hội (hoặc đại biểu Đại hội) công nhân, viên chức của cơ quan, xí nghiệp bầu mỗi năm một lần; thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp công nhận;

b) Ban thanh tra nhân dân ở cấp xã và cấp tương đương do Đại hội (hoặc đại biểu Đại hội) nhân dân bầu mỗi năm một lần, Ủy ban hành chính xã hoặc cấp tương đương công nhận;

Trường hợp không họp được Đại hội (hoặc đại biểu Đại hội) thì do các đoàn thể phụ lão, thanh niên, phụ nữ các Ban kiểm soát hợp tác xã, v.v... đề cử, Ủy ban hành chính cấp cơ sở công nhận.

c) Số lượng thành viên của mỗi Ban thanh tra nhân dân có từ 5 đến 15 người;

d) Ban thanh tra nhân dân làm việc theo chế độ tập thể.

Điều 5. — Người được cử vào Ban thanh tra nhân dân phải có điều kiện sau :

a) gương mẫu tham gia lao động sản xuất, công tác trong cơ quan, xí nghiệp hoặc trong các đoàn thể nhân dân;

b) Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, luật pháp của Nhà nước, nội quy của đơn vị;

c) Có quan hệ tốt với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm;

d) Có thái độ khách quan, trung thực khi đánh giá vụ việc;

e) Tự nguyện tham gia công tác thanh tra nhân dân, không hưởng phụ cấp và không thoát ly sản xuất, công tác.

Điều 6. — Chi phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân phải tiết kiệm; ở xã và cấp tương đương do ngân sách địa phương đài thọ; ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước do thủ trưởng đơn vị trích kinh phí hành chính đài thọ.

Điều 7. — Thành viên Ban thanh tra nhân dân có nhiều thành tích thì được khen thưởng theo chế độ chung. Nếu có lỗi sẽ bị xử lý theo chế độ chung.

Chính quyền cơ sở hoặc thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban thanh tra nhân dân làm việc tốt; không điều trưởng, phó Ban thanh tra nhân dân đang trong nhiệm kỳ đi nơi khác; trường hợp cần thiết điều đi, phải có sự thỏa thuận của Ủy ban thanh tra cấp trên trực tiếp.

Điều 8. — Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra của Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định.

Yêu cầu các cơ quan trung ương của các đoàn thể nhân dân chỉ thị cho các tổ chức thuộc quyền phối hợp trong việc thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 1 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THÔNG TƯ số 32-TTg ngày 14-1-1976
hướng dẫn thi hành luật bầu cử đại biểu Quốc hội ở miền Bắc trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước.

Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội ở miền Bắc trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước.

Căn cứ luật bầu cử đại biểu Quốc hội và văn kiện: « Những vấn đề đã được hai Đoàn đại biểu nhất trí thông qua trong Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tờ quốc » mà Quốc hội đã phê chuẩn; Thủ tướng Chính phủ quy định và hướng dẫn như sau :